

Ngày: 06-01-2025.

NHÂN DANH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thu Hà;**

Ông Lê Bá Lung;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân quân

- Đại diện Viên kiểm sát nhân dân quân Đống Đa tham gia phiên toà: Ông

Ngày 06 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quân Đống Đa, Hà Nội

1. Bùi Mạnh T, sinh ngày 12/12/1992; Đăng ký thường trú: Thôn G xã K, h phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nơi ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Q; Con bà Nguyễn Thị Kim T1 (chết); Tiền sự: Không; Lý lịch thể hiện: Năm 2007 Công an quận C đưa đi cơ sở giáo dục; Năm 2007 Công an phường L phạt cáo về hành vi trộm cắp tài sản; Tiền án: Ngày 22/01/2013 Tòa án nhân dân Hai Bà Trưng xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 22/10/2015 Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử 4 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 22/01/2013 án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 2/2016 Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử 9 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Ra trại ngày 05/02/2024; D bản, chỉ bản số 896 ngày 10/10/2024 do Công an Đ lập; Tạm giữ ngày 30/9/2024; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có mặt tại phiên tòa.

2. Vi Tuấn H, sinh ngày 23/8/1997; Đăng ký thường trú: Thôn S, xã K, huyện nh Lào Cai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vi Văn Q1; Con bà Hoàng Thị T2; Tiền án, sự: Không; Lý lịch thể hiện: Năm 2023 Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 g; D bản, chỉ bản số 874 ngày 08/10/2024 do Công an quận Đ lập; Tạm giữ 27/9/2024; Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H; Có tại phiên tòa.

* **Bì hai:** Chi Nguyễn Thi N, sinh năm 1998; Địa chỉ: P, nhà số A, tổ C,

phường L, quận Đ, Hà Nội; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Hoàng Văn T3**, sinh năm 1979; Đăng ký thường trú: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Địa chỉ: Số C phố T, phường M, quận C, Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, Bản cáo trạng số 444 ngày 28/11/2024 và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/9/2024, Bùi Mạnh T rủ Vi Tuấn H trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài, H đồng ý. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 26/9/2024, khi T và H đi bộ đến trước nhà số A, tổ C, phường L, quận Đ, Hà Nội, T phát hiện 01 chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vinfast EVO 200 màu đỏ, không có biển kiểm soát, trên xe có 01 mũ bảo hiểm màu đỏ có chữ YAMAHA MORE, xe không khóa cở, không có người trông giữ nên đã lén lút dắt chiếc xe ra. T và H thay nhau đẩy xe máy điện đến khoảng 05 giờ 00 phút, T và H đẩy xe đến trước quán ăn tại số C phố T, phường M, quận C, Hà Nội thì T vào quán gặp anh Hoàng Văn T3 (sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu A, xã X, huyện H, tỉnh Phú Thọ) mượn của anh T3 chiếc kim để phá cốp xe máy điện. Tấn trả lại kim cho anh T3; T và H kiểm tra cốp xe, thấy bên trong cốp xe có 01 bộ sạc pin nhãn hiệu Vinfast nên tiếp tục đẩy xe máy điện. Đến 08 giờ 00 phút sáng ngày 26/9/2024, T và H đẩy xe đến trước số nhà B P, phường C, quận B, Hà Nội thì gặp thợ sửa khóa là anh Vũ Minh T4 (sinh năm 1998, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình); T nói xe bị mất chìa khóa và thuê anh T4 đánh chìa khóa điện với giá 200.000 đồng. Sau khi đánh được chìa khóa điện, T cắm chìa khóa, nổ máy xe rồi điều khiển xe máy điện chở H đi tìm phòng trọ. Khi T và H dừng xe ở khu vực đầu phố L, phường H, quận H, Hà Nội thì bị chủ xe là chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1998, trú tại Phòng 401, nhà số A, tổ C, phường L, quận Đ, Hà Nội) tìm đến theo định vị gắn trên xe phát hiện và hô hoán; T bỏ chạy thoát; H bị bắt giữ. Ngày 30/9/2024, Bùi Mạnh T đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 217/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân quận Đ, kết luận: 01 xe máy điện Vinfast hiệu EVO 200 màu đỏ, số khung: 026105, số máy: 4D0043 đã thu hồi, xác định trị giá tại thời điểm 26/9/2024 định giá 37.9000.000 đồng (Giá bao gồm bộ sạc là 18 triệu đồng và P đi theo xe là 19.900.000 đồng); Chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ chữ YAMAHA MORE đã qua sử dụng có giá 0 đồng (không đồng).

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung trên; Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa về hành vi của mình, chỉ đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản; Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 18 đến 24 tháng tù; Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét về trách nhiệm dân sự; Trả lại điện thoại cho các bị cáo; Tịch thu tiêu hủy chiếc kim các bị cáo đã dùng để mở cốp xe máy điện.

Căn cứ vào nội dung vụ án, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự và không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định khởi tố, truy tố của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được coi là hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 26/9/2024, tại khu vực trước nhà số A, tổ C, phường L, quận Đ, Hà Nội, Bùi Mạnh T và Vi Tuấn H có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị N (sinh năm 1988, trú tại P, tổ C, phường L, quận Đ, Hà Nội) 01 xe máy điện Vinfast hiệu EVO 200 màu đỏ, số khung: 026105, số máy: 4D0043 và 01 chiếc mũ bảo hiểm màu đỏ có in chữ YAMAHA MORE, đã qua sử dụng, tổng trị giá là 37.900.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo T và bị cáo H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản; Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo H phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T: Bản án năm 2013, 2015 và 2016 chưa được xóa lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý; Bản án năm 2016 bị cáo đã phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, tháng 02/2024 vừa ra trại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên với lần này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ gây nguy hại cho xã hội mà từng bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo T với vai trò chính, là người khởi xướng, khi phát hiện thấy tài sản sơ hở chủ động thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; Bị cáo H với vai trò giúp sức tích cực, khi được rủ là tích cực hưởng ứng, khi chiếm đoạt tài sản trót lọt, các bị cáo thay nhau người dắt, người đẩy xe; Các bị cáo đã được pháp luật giáo dục, cải tạo nhưng do liều lĩnh, coi thường pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo, nhất là đối với bị cáo T cần bị xử lý nghiêm khắc hơn do bị cáo đã được pháp luật cải tạo, giáo dục nhiều lần nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thái độ tỏ ra ăn năn, hối cải; Tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại đầy đủ, bị cáo T đầu thú nên áp dụng điểm s khoản 1, (áp dụng thêm khoản 2 đối với bị cáo T) Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[4]. Các nội dung khác:

Đối với anh Hoàng Văn T3: Khi các bị cáo mượn anh T3 tìm để phá cốp xe, anh T3 hoàn toàn không biết xe máy điện là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Vũ Minh T4: Là người đã đánh chìa khóa xe máy điện cho các bị cáo, khi được yêu cầu làm khóa xe máy điện, anh T4 không biết xe máy điện là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản, có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu bồi thường gì nên không xét.

- **Vật chứng của vụ án:**

+. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu S 9 vỏ màu đen thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO POVA 14 PRO màu đen, thu giữ của bị cáo T: Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng được giữ lại để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

+. Đối với 01 chiếc kim bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ thu giữ của anh T3: Xét không còn giá trị sử dụng, anh T3 không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[5]. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Mạnh T**, bị cáo **Vi Tuấn H** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Mạnh T 42** (bốn mươi hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 30/9/2024.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Tuấn H 24** (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2024

Căn cứ: Điều 47, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

- Xử lý vật chứng: Tình trạng theo biên bản về việc giao, nhận vật chứng tài sản số 99 ngày 11/12/2024 được lập giữa Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Đ, cụ thể:

Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung vỏ màu đen bị vỡ màn hình; Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNOPOVA màu xanh đen, bị vỡ màn hình; nhưng được giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc kim bằng kim loại, cán nhựa màu đỏ.

- Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- Công an quận Đống Đa;
- Chi cục THA quận Đống Đa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS/VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hà